

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/12/2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Linh và ông Mùi Trần Đàm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thảo A Chổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2021 về việc xin ly hôn theo quyết định hoãn phiên tòa xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 22/12/2021 của TAND huyện Bắc Yên giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn D, địa chỉ Bản E, xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Chị Quàng Thị S, địa chỉ Bản E, xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai anh Hoàng Văn D trình bày: Tôi kết hôn với chị Quàng Thị S ngày 08/6/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Bắc Yên. Quá trình chung sống hạnh phúc được hai năm, đến 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tình cảm, tính tình không đồng nhất, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về con chung (có 01 con đã trưởng thành), tài sản chung và nợ chung: Không có.

+ Bị đơn là chị Quàng Thị S đã có bản tự khai nội dung chị không đồng ý ly hôn và không ra Tòa để giải quyết, sau đó khi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình không hợp tác, mặc dù Tòa đã tiến hành tổng đạt theo thủ tục cần thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện có ý kiến phát biểu trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện và đưa ra xét xử hoàn toàn đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xử vắng mặt bị đơn; khoản 1 các Điều 51, 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Hoàng Văn D được ly hôn với chị Quàng Thị S, anh D không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX thấy có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Quàng Thị S, sau khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã có bản tự khai trong đó nội dung không nhất trí ly hôn, không ra Tòa giải quyết, khi triệu tập không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tòa đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai tại nơi thường trú của bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 179 BLTTDS nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, theo quy định khoản 4 Điều 207 BLTTDS Thẩm phán chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 BLTTDS. Do vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn D và chị Quàng Thị S kết hôn với nhau ngày 08/6/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện Bắc Yên là hoàn toàn đúng pháp luật. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được 02 năm đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, đến tháng 9 năm 2020 cả hai sống ly thân cho đến nay, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh D được ly hôn với chị Quàng Thị S, để giải phóng cho cả đôi bên.

[3] Về con chung: có 01 con đã trưởng thành, tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết và nợ chung không có. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung nội dung gì thêm.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS; nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội và quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban dân tộc, xét thấy đương sự sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 do đó cần miễn toàn bộ án phí DSST cho đương sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS:

1. Xử cho anh Hoàng Văn D được ly hôn với chị Quàng Thị S.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 1 điểm đ Điều 12 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội miễn toàn bộ án phí DSST cho Hoàng Văn D.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 272 và Điều 273 BLTTDS, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Văn Thăm**